TRẮC NGHIỆM KHTN 7- CTST BÀI 3

 **BÀI 3: NGUYÊN TỐ HÓA HỌC**

I/ TRẮC NGHIỆM:

Câu 1 ( NB) : Mỗi nguyên tố có một số ….. xác định

A.proton, neutron B.proton C.neutron D. electron

**Câu 2 (NB) .** Kí hiệu hoá học của nguyên tố chlorine là:

A. CL.                  B. cl.            C. cL.           D. Cl.

Câu 3 ( NB): Kí hiệu hoá học của nguyên tố Iron (sắt) là

A. Fe             B. FE.                     C. fE                   D. fe.

Câu 4( TH): Silicon có kí hiệu hoá học là

A.S B. Sn C. Si D. Sb

Câu 5 (TH): Kí hiệu hoá học nào sau đây viết sai: H, Li, NA, O, Ne, AL, CA, K , N.

A.H, Li, NA, O. B. AL, CA, K , N.

C. NA, AL, CA. C. NA, O, Ne, AL.

Câu6 (TH): Nguyên tố hoá học chiếm phần trăm khối lượng lớn nhất trong cơ thể người là

1. Hydrogen B. Oxygen C. Nitrogen D.Carbon

Câu 7(VDT): Nguyên tố hoá học tham gia trong cấu tạo của xương và răng của người và động vật là

1. Calcium B. Potassium C. magnesium D. Sodium

Cu 8 (VDT): Số hiệu nguyên tử của oxygen là 8. Số hạt proton trong nguyên tử oxygen là

A.4 B.8 C.16 D.24

Câu 9 (VDT)Nguyên tố X có nguyên tử khối bằng 3,5 lần nguyên tử khối của oxi. X là nguyên tố nào sau đây?

A. Ca B. Na C. K D. Fe

Câu 10( VDC) : Biết 1amu = 1,6605.10-24gam . Nguyên tử A nặng 5,312.10-24gam. Tên và ký hiêu của nguyên tố A là

A.Sulfu, S B. Potassium, K C. Calcium, Ca D.Iron , Fe

II/ TỰ LUẬN

**Câu 1 (NB) Các cách viết 2C, 5O, 3Ca lần lượt chỉ ý gì?**

Đáp án:

 **- 2C chỉ 2 nguyên tử Carbon**

 **- 5O chỉ 5 nguyên tử Oxygen**

 **- 3Ca chỉ 3 nguyên tử Calcium**

**Câu 2 ( NB): Hãy dùng chữ số và kí hiệu hóa học diễn đạt các ý sau:**

 **- Ba nguyên tử Nitrogen**

 **- Bảy nguyên tử Calcium**

 **- Bốn nguyên tử Sodium**

Đáp án:

 **-Ba nguyên tử Nitrogen: 3 N**

 **- Bẩy nguyên tử Calcium: 7 Ca**

 **- Bốn nguyên tử Sodium: 4 Na**

**Câu 3 (TH)**Kí hiệu hoá học nào sau đây viết sai? Nếu sai hãy sửa lại cho đúng: H, Li, NA, O, Ne, AL, CA, K , N.

Đáp án:

* Các kí hiệu hoá học bị sai : NA, NA, O, Ne, AL, CA
* Viết lại : H, Li, Na, O, Ne, Al, Ca, K , N.

**Câu 4 ( VDT)**: Nguyên tử của nguyên tố R có khối lượng nặng gấp14 lần nguyên tử hydrogen. Hãy cho biết:

- Nguyên tử R là nguyên tố nào?

 - Số p, số e trong nguyên tử.

Đáp án:

- R = 14 đ.v.C → R là nguyên tố nitrogen (N).

 - Số p là 7→ số e là 7 (vì số p = số e).

Câu 5 ( VDC) : Biết ¼ nguyên tử X nặng bằng 1/3 nguyên tử Kali. Xác định tên và ký hiệu của nguyên tố X

Đáp án:

Theo đề bài ta có: ¼ X = 1/3 NTK K

* + NTK X= 4/3 NTK K

 = 4/3 .39 =52 amu

Vậy X là Chromium

 KHHH: Cr